TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 132/2019/HS-ST
Ngày: 16-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa : Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo: **Hoàng Văn B-** sinh ngày 30/10/1969, tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT: xóm TL, xã LS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Hoàng Kim Phg (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H (đã chết), gia đình bị cáo có 09 anh, chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1975 đã ly hôn, có 01 con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 01- Tại bản án số 450/HSPT ngày 20/3/2001 Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tại quyết định số 04/2012/QĐ-CA ngày 30/11/2012 miễn chấp hành hình phạt tù cho Hoàng Văn B.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (có mặt)

HKTT: Bản PT, xã PT, huyện SH, tỉnh LC

Trú tại: xóm TL, xã LS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: xóm K, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

***Người chứng kiến:**

1) Ông Bùi Đức A, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Trú tại: tô X, phường GS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2) Ông Ngô Mạnh T, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Trú tại: tô Y, phường GS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/12/2018 Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô BKS: 20H5-0149 đi từ nhà đến khu vực Trung tâm y tế Thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, B hỏi và xin số điện thoại của người bán ma túy từ 01 nam thanh niên không quen biết đến trung tâm y tế. Sau đó B gọi điện thì có một người đàn ông không rõ lai lịch nghe máy hỏi mua 200.000đ ma túy, người đàn ông đó hẹn B tại điểm đón xe buýt cạnh bờ hồ Gia Sàng. B điều khiển xe ra bến xe buýt chờ khoảng 10 phút sau, người đó đến và bán cho B 03 gói Heroine với giá 200.000 đồng, B cất vào túi định đi tìm nơi sử dụng thì B bị tổ công tác của Công an phường Gia Sàng kiểm tra, bắt giữ tại tô X, phường GS, TPTN. Quá trình kiểm tra Bình tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc 02 gói giấy màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, B khai là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu gi ữ của Hoàng Văn B có khối lượng 0,276 gam, niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Sufat BKS 20H5-0149, đã qua sử dụng số khung 042PJ*021423, số máy FMH*019423, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 92/KL-PC09 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,276 gam.

Bản cáo trạng số 147/CT-VKSTPTN ngày 14 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành ph ố Thái Nguyên , tỉnh Thái Nguyên truy tố b ị cáo Hoàng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn B thừa nhận nghiện ma túy nên đã đi mua Heroine về sử dụng và bị lực lượng công an khám xét thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng đã thu giữ của bị cáo. Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu xanh BKS 20H5-0149 cho chị Nguyễn Thị L, Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu A1; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn B tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của Hoàng Văn B là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy hồi 08 giờ 30’ ngày 04/12/2018 Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô BKS: 20H5-0149 đến Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên gọi điện mua ma túy, sau đó hẹn ra khu vực bến xe buýt cạnh bờ hồ Gia Sàng được một người đàn ông không quen biết giao 03 gói ma túy bị cáo trả 200.000đ với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine B cất vào túi quần định tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng, cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định khối lượng 0,276 gam**,** giám định là Heroine.

[3] Với hành vi mua 0,276 gam Heroine với mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo Hoàng Văn B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ

nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroine phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện, đã bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy đến nay bản án đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo đã bị xử phạt tù chung thân về cùng loại tội ma túy, bị cáo đã được miễn hình phạt tù tuy nhiên sau khi ra trại bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung "*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong A1 trong có Heroine cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô BKS 20H5-0149 đã qua sử dụng mang tên anh Nguyễn Văn T, quá trình điều tra anh Tám xác định tháng 3/2018 đã bán lại cho chị L, khi bán anh T không làm giấy tờ mua bán. Chị Nguyễn Thị L xác định chị mua xe mô tô BKS 20H5-0149 từ năm 2018 mục đích để sử dụng, sau khi mua chưa làm thủ tục sang tên chiếc xe trên. Do chị và Hoàng Văn B có ở chung nhà nên ngày 04/12/2018 Hoàng Văn B lấy xe đi nhưng không nói đi đâu sau đó không trả lại cho chị. Nay chị đề nghị được trả lại chiếc xe trên do đó Hội đồng xét xử xem xét trả mô tô trên cho chị L quản lý sử dụng, đối với điện thoại Iphone bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số Heroine Hoàng Văn B khai mua của một người không quen biết, tuy nhiên quá điều tra để xác minh chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên chưa có căn cứ xem xét, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Hoàng Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2018

[3] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn B 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, vỏ lưng điện thoại bị vỡ, không kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại.

4.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1

4.3 Trả cho chị Nguyễn Thị L 01 xe máy BKS 20H5-0149, số máy: FMH* 019423, số khung 042PJ*021423, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại 110, dung tích xi lanh 108, nhãn hiệu SUFAT, màu sơn Xanh

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 210 lập ngày 15/03/2019).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS,VP.